

Số: /QĐ-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với
công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn thành phố Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 06/TTr-TP ngày 02 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạnh

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 815/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Lạng Sơn.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

3. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Kịp thời, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ trong phối hợp thực hiện, đảm bảo các hành vi vi phạm được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Bảo đảm công tác quản lý và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Trong tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.

3. Thực hiện giải quyết, xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố.

4. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

5. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Báo cáo, trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết (thời gian cụ thể do người có thẩm quyền xử phạt quyết định).

3. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành; phối hợp tham gia đoàn thanh tra do Sở Tư pháp tổ chức (khi có yêu cầu).

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II: Trách nhiệm phối hợp trong xử lý vi phạm hành chính

Điều 6. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về vi phạm hành chính

1. Trách nhiệm của phòng Tư pháp

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã tham mưu trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã đề xuất, xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố quy định chung về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực được giao.

c) Tổng hợp các kiến nghị phản ánh của các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan về những vướng mắc bất cập trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố; trên cơ sở đó, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường, xã

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), các văn bản hướng dẫn thi hành và văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo thi hành công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi, địa bàn quản lý.

b) Theo dõi việc thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi, địa bàn quản lý; chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kịp thời kiến

ngợi, phản ánh cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với tình hình thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

3. Các phòng, ban, ngành chủ trì xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo thẩm quyền.

Điều 7. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Phòng Tư pháp chủ trì:

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã trong việc tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật chung về xử lý vi phạm hành chính.

b) Hàng năm chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp kiểm tra liên ngành; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

c) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì và phối hợp với phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, chồng chéo hoặc mâu thuẫn.

c) Hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Điều 8. Phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

a) Phòng Tư pháp là đầu mối chủ trì phổ biến, tuyên truyền, các văn bản pháp luật quy định chung về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố.

b) Các phòng, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã chủ trì xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, biên soạn tài liệu, phối hợp với phòng Tư pháp tổ chức phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, với nội dung và hình thức phù hợp.

2. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cùng cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

3. Trang thông tin điện tử thành phố có trách nhiệm cập nhật, đưa thông tin tuyên truyền về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Thông tin kịp thời ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng hình thức phù hợp.

4. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ:

a) Phòng Tư pháp là đầu mối chủ trì công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chung về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố.

b) Các phòng, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã chủ trì xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành; phối hợp với phòng Tư pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, địa bàn do cơ quan đơn vị quản lý, với nội dung và hình thức phù hợp.

Điều 9. Thực hiện giải quyết, xử lý đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố

1. Trách nhiệm của Người có thẩm quyền được giao giải quyết vụ việc vi phạm hành chính:

a) Người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết, xử lý theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Kịp thời gửi hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (gồm: Biên bản vi phạm hành chính, Tờ trình xử phạt, dự thảo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các giấy tờ liên quan bằng bản điện tử và bản giấy) đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Xét từng lĩnh vực cụ thể Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao cơ quan chuyên môn thẩm tra, đánh giá hồ sơ, chuyển phòng Tư pháp kiểm tra, đánh giá trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định xử phạt, cụ thể:

- Cơ quan trình chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong thời hạn 24h kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thực hiện thẩm tra, đánh giá hồ sơ trong thời hạn 24h kể từ khi nhận được hồ sơ.

- Phòng chuyên môn thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ chuyển phòng Tư pháp kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ trước 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn ban hành quyết định.

- Sau khi kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ phòng Tư pháp chuyển Văn phòng HĐND-UBND thành phố trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật.

c) Việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phải đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của cá nhân, tổ chức bị xử phạt theo quy định.

2. Phòng Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính tại điểm b khoản 1 Điều này khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường, xã xin ý kiến; Báo cáo, đề xuất xử lý đối với các hồ sơ chưa phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 10. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm:

a) Gửi văn bản về việc công bố công khai và bản sao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm về: An toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dược; khám bệnh, chữa bệnh; lao động; xây dựng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường; thuế; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; đo lường; sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội đến Trang thông tin điện tử hoặc báo cáo của cơ quan lý cấp trên trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt.

b) Nội dung thông tin công bố công khai được thực hiện theo khoản 2 Điều 18 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

c) Đính chính thông tin sai lệch trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được yêu cầu đính chính.

2. Người phụ trách Trang thông tin điện tử thành phố, các Sở, ngành khi nhận được văn bản đề nghị công khai thông tin có trách nhiệm đăng đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Điều 11. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải thường xuyên kiểm tra và kịp thời xử lý đối với vi phạm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 12. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình gửi về phòng Tư pháp theo quy định của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

2. Phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn toàn thành phố để gửi Sở Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

3. Các phòng, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã báo cáo thông tin việc thi hành các Quyết định đã ban hành (*còn thời hiệu thi hành*) do cơ quan, đơn vị trình, qua phòng Tư pháp tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND thành phố vào ngày **05 hằng tháng** theo mẫu kèm theo Quyết định này.

Chương III: Tổ chức thực hiện

Điều 13. Phòng Tư pháp

1. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý Nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Quy chế này.

2. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận tổng hợp báo cáo của các phòng, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố.

Điều 14. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã

1. Chủ trì, phối hợp với phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị mình và địa bàn quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TÊN CƠ QUAN ⁽¹⁾

Số: /BC-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Lạng Sơn, ngày tháng ... năm 2025

BÁO CÁO CÔNG TÁC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH THÁNG ...

Stt	Số, ký hiệu Quyết định	Lĩnh vực	Kết quả thi hành (<i>Đã thi hành xong; Thi hành xong một phần ⁽²⁾; Chưa thi hành</i>)	Nguyên nhân việc chưa thi hành	Việc phải thực hiện để thi hành Quyết định

Ghi chú:

- (1) Ghi tên cơ quan báo cáo
- (2) Nêu cụ thể nội dung đã thi hành, chưa thi hành